

Khủng hoảng kinh tế tài chính GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC

NGND, PGS.TS. NGÔ HƯƠNG
DH Ngân hàng – TP.HCM

Người ta đều cho rằng nguyên nhân của khủng hoảng kinh tế hiện nay bắt đầu từ sự sụp đổ tài chính phố Wall với chính sách tín dụng dưới chuẩn, hay còn gọi là tín dụng thể chấp bất động sản (BDS) rủi ro cao, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ thực thi chính sách tiền tệ (OSTT) nở lỏng làm cho đô la rẻ so với các đơn vị tiền tệ khác trên thế giới. Kết quả là thị trường tài chính (TTC) và thị trường BDS sôi lên và nổ tung. Trong đó người ta nêu lên nguyên nhân chính là do sự thiếu kiểm soát chặt chẽ của nhà nước nên mới có sự nổ tung của TTC và thị trường BDS. Kết quả là nhiều ngân hàng Mỹ phá sản, hàng trăm ngân hàng nộp đơn xin lương “Chương trình hỗ trợ” của chính phủ Mỹ.

Cuộc khủng hoảng tại Mỹ đã nhanh chóng lan sang các nước khác, trước hết là Châu Âu, các nước đang phát triển cũng bị vạ lây nhanh chóng. Ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng này là hàng triệu người thất nghiệp, theo FAO 17 triệu người sẽ lâm vào cảnh thiếu đói. Điều này có nghĩa là các khu vực sản xuất – kinh doanh phi tài chính đã bị trực tiếp chịu ảnh hưởng của suy thoái.

Hiện nay nhiều nước, nhiều tổ chức hợp tác, liên kết quốc tế đang ra sức chữa chạy để cứu vãn nền kinh tế riêng, cũng như chung. Nhiều dự báo bi quan cho sự phát triển của kinh tế thế giới, cũng như kinh tế của mỗi nước trong đó có kinh tế Việt Nam sẽ suy giảm nghiêm trọng.

Trước hết về nguyên nhân cần phải chỉ ra rằng nhiều thị trường, trong đó có thị trường hàng hóa, TTTC, thị trường địa ốc đã phát triển trên

cơ sở nhu cầu ảo, trên cơ sở nhu cầu được quyết định bởi các nhà đầu cơ.

Soros cho rằng thị trường không bao giờ đạt đến trạng thái cân bằng mà lý thuyết kinh tế học đề ra. Có một mối liên hệ hai chiều mang tính phản hồi giữa nhận thức và thực tế; mối liên hệ ấy có thể khởi phát quá trình ban đầu là tự thổi bùng lên và về sau cùng thì lại tự phát tán xuống của chu trình bùng nổ còn được gọi là các “bong bóng”⁽¹⁾.

Điều đó chúng ta có thể thấy như sau:

Về thị trường hàng hóa – dịch vụ ngày nay đều được phát triển chủ yếu thông qua các hợp đồng tương lai, các hợp đồng quyền chọn, hoặc hợp đồng kỳ hạn. Thông qua việc ký kết các hợp đồng này các nhà đầu cơ đã vẽ nên một thị trường tiêu thụ hàng hóa – dịch vụ khổng lồ và theo đó các nhà sản xuất – kinh doanh đã đầu tư cho nó để đáp ứng yêu cầu của các hợp đồng này. Để có

¹ George Soros: *Mô thức mới cho thị trường tài chính, cuộc khủng hoảng tín dụng 2008 và ý nghĩa của nó*, Phạm Tuấn Anh và Hoàng Hà dịch Nhà XB Tri Thức – Hà Nội 2008

nguồn lực tài chính đầu tư cho sự bành trướng của thị trường CSTT nở rộ, chính sách phá giá nội tệ được thực thi để cấp các khoản vay cho các nhà sản xuất kinh doanh, các nhà đầu tư, cũng như đầu cơ.

Bên cạnh đó thị trường chứng khoán (TTCK) cũng được cấp nhiệt bởi các nhà làm giá đầu cơ, bong bóng giá được thổi phồng nhanh chóng. Trong không khí đó hàng triệu triệu người lao động lập tức bị kích động nhảy vào thị trường này để mong có một cuộc đổi đời nhanh chóng. Và với vài phiên giao dịch đầu tiên họ đã bị lôi ngay vào vòng xoáy làm giàu nhanh, trở thành tỷ phú trong một thời gian ngắn như là một tiềm năng có thật. Họ vội vàng vay mượn thêm, bán vội những tài sản có thể bán, thế chấp những tài sản có thể để vay mượn thêm làm sao có thể sau vài tuần, vài tháng là có thể đổi đời nhanh chóng.

Khi bong bóng đã to đến đủ độ để vỡ, các nhà đầu cơ sành sỏi đã vội thoát nhanh ra khỏi thị trường, còn lại một đám đông những nhà đầu cơ “trẻ”, những nhà đầu cơ “cừ non”, thiếu kinh nghiệm say máu làm giàu nhanh vật lộn với cơn xoáy tụt giá của thị trường. Trong tình huống như vậy chính phủ thấy nguy cơ của rủi ro tín dụng của các ngân hàng đang đến một cách âm ỉ, các chính sách thắt chặt tín dụng sẽ được đưa ra nhằm khóa cửa cống tín dụng đang chảy ra ào ào. Điều đó là tất yếu.

Khủng hoảng thanh khoản xảy ra trước hết là nó đến với người đi vay, những mong đợi rằng nguồn tiền để họ trả nợ là tiền thu được từ việc bán các chứng khoán mua được với giá cao hơn. Khi người vay không trả được nợ đến lượt các ngân hàng cho vay gặp khó khăn.

Trong điều kiện sản xuất đã được triển khai theo các hợp đồng tương lai và các sản phẩm tái sinh khác, trong lúc đó sức tiêu dùng của xã hội lại bị suy giảm nhanh chóng do công ăn việc làm bị suy giảm, thanh khoản được dùng để trả nợ ngân hàng là chính lập tức vòng xoáy suy thoái sẽ nhân lên nhiều lần.

Thị trường địa ốc cũng có hiện tượng tương tự, các nhà đầu cơ lớn thi nhau làm giá để kích thích thị trường và kiếm lợi đã kích thích các nhà đầu tư xây dựng lao vào lập các dự án lớn và thu hút vốn từ những nhà đầu tư nhỏ, những người muốn đầu cơ vào địa ốc để tìm kiếm cơ hội đổi đời. Từ đó các hiện tượng cầm cố BĐS để vay mượn phát triển nhanh chóng, cho đến khi bong bóng địa ốc tan vỡ, thì thảm trạng mất khả năng chi trả xảy ra, các ngân hàng cho vay mua bán BĐS lâm vào tình trạng rủi ro không thể chống đỡ được.

Diễn tiến của sự suy thoái kinh tế là như vậy.

Một nguyên nữa không thể không nói đến là trong kinh tế thị trường những nhà đầu cơ có kinh nghiệm, nhanh nhạy luôn thu được những khoản lợi nhuận kék sù. Và tất yếu một số đông những nhà đầu cơ khác sẽ mất đi một số tài sản tương tự.

TẠP CHÍ **Công nghệ
ngân hàng**

PHIẾU ĐẶT BÁO DÀI HẠN

To: Tạp chí **Công nghệ
ngân hàng**
36 Tôn Thất Đạm, Phường Nguyễn Thái Bình,
Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

70C 1207 - 014SG

Bạn đọc không cần
dán tem



Tổng giá trị lợi tức những nhà đầu cơ “may mắn” thu được sẽ bằng tổng giá trị thua lỗ của những nhà đầu cơ không may mắn mất đi.

Những nhà đầu cơ “may mắn” luôn là số ít, còn những nhà đầu cơ không “may mắn” luôn là số đông những người lao động, những công chức, giáo viên... và đó là những người đại diện cho sức mua tiềm năng của xã hội. Những người này không có khả năng tiêu thụ tổng lượng hàng hóa khổng lồ do các doanh nghiệp sản xuất ra, nên khủng hoảng tài chính tất yếu xảy ra.

Trong điều kiện toàn cầu hóa khủng hoảng tài chính thường bắt nguồn từ các nước lớn, những nước vay nợ nước ngoài lớn để nhập khẩu hàng hóa – dịch vụ và sau đó là đến lượt các nước xuất khẩu, khi mà các nước lớn không còn muốn nhập khẩu nữa.

Trên phạm vi toàn cầu các nước lớn là các nước nắm chặt các công cụ tài chính nên họ vẫn là nước ít thiệt hại, các nước nhỏ luôn phải chịu đựng gánh nặng to lớn của khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế, tùy vào những mặt hàng xuất khẩu là gì mà mức độ thiệt hại sẽ lớn hay nhỏ, suy thoái kinh tế sẽ kéo dài hay không.

Vậy bản chất của khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế hiện nay là gì?

Theo tôi bản chất của khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế hiện nay đó là sự đổ vỡ của sự mất cân bằng ở tất cả các thị trường hiện hữu từ TTTC, đến thị trường sản xuất kinh doanh, đến thị trường lao động.

Như Các Mác đã khẳng định nền kinh tế tư bản chủ nghĩa là một nền kinh tế vô chính phủ (không có tính cân đối). Sự cân bằng trong sản xuất và tiêu dùng, sự cân bằng giữa cung và cầu chỉ là nhất thời.

Trong nền kinh tế thị trường hiện đại các nhà tư bản lớn, những nhà tư bản khôn ngoan đã tìm cách chuyển từ nhà tư bản sản xuất, sang làm nhà tư bản kinh doanh các công cụ tài chính. Vì rằng việc kinh doanh các công cụ tài chính vừa có khả năng làm giàu nhanh chóng, vừa có điều kiện phòng chống rủi ro cao hơn là làm nhà tư bản sản xuất.

Kinh doanh các công cụ tài chính, mà như Các Mác đó là kinh doanh tư bản giả, một loại tư bản không trực tiếp sản xuất ra giá trị hàng hóa – dịch vụ nhưng nó có khả năng tích trữ giá trị của hàng hóa – dịch vụ sản xuất được của xã hội, nó có thể là đại diện cho khối tài sản đang chứa đựng trong các doanh nghiệp, nó có thể chuyển hóa thành tiền một cách nhanh chóng, và tất nhiên nó cũng có thể là không có giá trị gì, hoặc có giá trị rất thấp khi kinh tế suy thoái.

Khi làn sóng đầu tư vào các thị trường tăng lên nhanh chóng, đặc biệt là làn sóng tăng lên của các thị trường phi sản xuất, như TTTC, thị trường địa ốc, thị trường ngoại tệ... tính ảo của thị trường sẽ xuất hiện. Nghĩa là người mua ở đây không còn là người “tiêu thụ” sản phẩm mà chủ yếu là những nhà đầu cơ, kể cả trong thị trường

TẠP CHÍ Công nghệ ngân hàng

Tôi đồng ý đặt mua Tạp chí Công nghệ Ngân hàng

- 6 kỳ (có số Xuân) (95.000đ) X cuốn/kỳ
- 6 kỳ (không có số Xuân) (90.000đ) X cuốn/kỳ
- 12 kỳ (185.000đ) X cuốn/kỳ

Từ tháng:/200..... đến tháng:/200.....

PHÁT HÀNH MỖI THÁNG 1 KỶ
(Từ tháng 9/2007)

Họ tên
 Chức vụ
 Công ty
 Địa chỉ
 Điện thoại
 Email

Ngày tháng..... năm 200.....

HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ:

- Cách 1: Đăng ký trực tiếp tại tòa soạn.
- Cách 2: Bạn đọc điền đầy đủ thông tin vào phiếu đặt báo và gửi đến tòa soạn.
- Tiền đăng ký vui lòng gửi đến tòa soạn qua:
 - Đường bưu điện (dịch vụ chuyển tiền tại các bưu cục).
 - Chuyển khoản.
- CTK: Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh
 STK: 102010000080992
 NH: Sở giao dịch II Ngân hàng Công thương TP.HCM
- Cách 3: Đăng ký tại các bưu cục



sản xuất cũng mang nặng tính đầu cơ. Quá trình này đã làm cho các thị trường bành trướng mau lẹ, GDP tăng lên nhanh chóng, cho đến lúc sự mất cân bằng tăng lên đỉnh điểm và thị trường không thể tiếp tục chứa đựng những hàng hóa – dịch vụ mà nó phải chứa đựng, cũng như sự mất cân đối đã đạt mức quá sức chịu đựng của thị trường và phải đi đến sự sụp đổ.

Do đó có thể nói sự vỡ bong bóng thị trường BĐS Mỹ không phải là nguyên nhân gây ra khủng hoảng, mà nó chỉ là cái khởi đầu cho sự khủng hoảng. Sự khủng hoảng đã tiềm ẩn trong các nền kinh tế, ngay cả trong nền kinh tế nhỏ và mới phát triển như Việt Nam.

Không thể nói khủng hoảng tài chính kéo theo suy thoái kinh tế toàn cầu. Mà khủng hoảng tài chính là cái bắt đầu của suy thoái kinh tế toàn cầu. Vì rằng trong nền kinh tế hiện đại đầu cơ tài chính chiếm một khối lượng giá trị cao nhất, và mọi hoạt động của các thị trường khác đều chịu sự chi phối của TTTC.

Tại sao sự đổ vỡ thị trường Mỹ lại lan nhanh tới thị trường của các nước khác? Vì thị trường Mỹ đang sản xuất và tiêu thụ một tổng giá trị sản phẩm quá lớn. Thị trường Mỹ là thị trường mà nó có lượng giá trị xuất khẩu và nhập khẩu lớn nhất trong các khu vực kinh tế thế giới. Do đó sự khủng hoảng tất yếu phải bắt đầu từ thị trường Mỹ.

Kể từ nay bất cứ một sự chông chênh nào của thị trường Mỹ sẽ lập tức ảnh hưởng đến thị trường các nước khác trên mọi lĩnh vực.

Việt Nam cần làm gì để có thể đứng vững trong một hoàn cảnh như vậy?

Chúng tôi cho rằng Việt Nam vẫn phải đa dạng hóa và đa phương hóa thị trường xuất nhập khẩu của mình. Nghĩa là phải phân tán thị trường, bên cạnh những thị trường lớn như thị trường Mỹ, Nhật, EU cần tạo thêm nhiều thị trường khác như thị trường các nước châu Á, châu Phi, châu Mỹ La tinh.... Có thể các thị trường nhỏ tính hiệu quả kinh tế không cao như các thị trường lớn, nhưng khi có sự biến động của các thị trường lớn thì sự ảnh hưởng của nó đối với nền kinh tế không lớn.

Nhưng trước hết theo chúng tôi là phải khai thác thị trường nội địa ở trên tất cả các hàng hóa – dịch vụ. Vì đó là thị trường căn bản nhất, an



toàn nhất. Chúng không thể cứ chăm chăm vào thị trường quốc tế, và khi thị trường quốc tế không dung nạp nữa mới tìm đến thị trường nội địa.

Bất cứ điều gì đều có cái giá của nó, và giá cả luôn luôn quay quanh giá trị. Lợi tức càng cao thì rủi ro cũng sẽ lớn. Do đó không thể vì cái lợi trước mắt mà bỏ cái lợi căn bản, lâu dài.

Kể từ khi nền kinh tế mở cửa thì tính hướng ngoại của sản xuất đã tạo cho nền kinh tế Việt Nam những điều kiện để có một bước phát triển dài. Tuy nhiên do trong quá trình phát triển đó phần lớn nguồn lực đều được dành cho sản xuất xuất khẩu, hoặc sản xuất những hàng hóa cao cấp dành cho người nước ngoài (ví dụ như khách sạn, nhà nghỉ cao cấp, sân golf, bãi tắm...) còn thị trường những người lao động, thị trường nông thôn... gần như không mấy nhà sản xuất quan tâm khai thác do tính hiệu quả kinh tế không cao như thị trường quốc tế. Cho đến khi thị trường quốc tế suy sụp thì mới có lời kêu gọi các nhà sản xuất trở về thị trường trong nước để tự cứu nguy.

Cũng cần làm rõ, nếu những nhà sản xuất coi thị trường nội địa chỉ là thị trường “tạm thời”, thị trường cứu nguy, thì mục tiêu đầu tư của nhà sản xuất – kinh doanh cũng sẽ lệch lạc không đúng tầm.

Một điều may mắn đối với Việt Nam là một lượng lớn giá trị hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam là hàng nông nghiệp, nên mức độ ảnh hưởng đến kim ngạch xuất khẩu sẽ không phải quá lớn và quá dài như hàng hóa công nghiệp.

Có thể nói thêm là những thị trường được những nhà đầu cơ Việt Nam quan tâm nhất đó là thị trường vàng, ngoại tệ, thị trường địa ốc và sau đó là TTCK. Do đó cần phải có một sự chấn chỉnh và giám sát chặt chẽ những thị trường này và có giải pháp quản lý, điều tiết sao cho những thị trường này không mang tính ảo cao.

Chúng ta có thể hình dung ra rằng khi một phần lớn nguồn vốn tiền tệ của chúng ta, kể cả tín dụng được đem đầu tư vào các thị trường phi sản xuất nói trên, thì rõ ràng đầu tư vào sản xuất và tiêu dùng trong nước sẽ bị hạ thấp là điều chắc chắn.

Trừ một số nước làm dịch vụ tài chính – ngân hàng quốc tế như Singapore, HongKong... thu nhập của họ dựa trên việc cung cấp dịch vụ cho các khách hàng quốc tế và tiêu dùng của nhân dân được thỏa mãn bằng hàng hóa nhập khẩu thì việc phát triển các lãnh vực dịch vụ phi sản xuất mới mang lại thu nhập thực cho quốc gia đó. Còn những nước mà khu vực phi

sản xuất chỉ thực hiện trong phạm vi của một quốc gia thì điều đó sẽ làm cho khối tiền trong quốc gia đó tăng lên nhanh chóng, như hàng hóa dịch vụ phục vụ cuộc sống con người thì tăng lên rất chậm và không chóng thì chầy sẽ đi đến khủng hoảng.

Vì vậy có người cho rằng trong khủng hoảng và suy thoái hiện nay Việt Nam có thể tìm ra cơ hội để phát triển kinh tế. Chúng tôi cho rằng quan điểm đó là ảo tưởng. Qua cuộc khủng hoảng và suy thoái này cho Việt Nam rút ra những bài học đích đáng để điều chỉnh các chính sách phát triển kinh tế hợp lý hơn.

Cần có những chính sách phát triển kinh tế không cần nhanh, nhưng cơ bản và bền vững. Trong đó cần phải quan tâm đến phát triển kinh tế hạ tầng, nhất là giao thông, đặc biệt là giao thông của các đô thị mới, giao thông nông thôn.

Trong quá trình thực hiện công nghiệp hóa – hiện đại hóa cần phải quan tâm sâu sắc đến việc công nghiệp hóa – hiện đại hóa nhận thức của công dân và các nhà lãnh đạo, công nghiệp hóa – hiện đại hóa các quan hệ xã hội và công nghiệp hóa – hiện đại hóa phong cách làm việc, quản lý của mọi tổ chức và công dân.

Nếu không làm được những điều trên thì nhất định các mâu thuẫn sẽ xảy ra. Trước hết là mâu thuẫn giữa ý thức xã hội và tồn tại xã hội, mâu thuẫn giữa cái riêng và cái chung, mâu thuẫn giữa cơ sở hạ tầng và kiến thức thượng tầng.... Những mâu thuẫn này sẽ càng ngày càng tăng lên và đến một lúc nào đó nó sẽ tự điều chỉnh để lập lại một trạng thái cân bằng mới, mà chúng ta sẽ phải trả giá rất đắt cho những cuộc điều chỉnh đó.

Khủng hoảng và suy thoái hiện nay thực chất là sự điều chỉnh sự mâu thuẫn giữa sản xuất và tiêu dùng, điều chỉnh sự mâu thuẫn giữa quyền lợi của các giai cấp, mâu thuẫn giữa người nghèo và người giàu....

Do đó vấn đề đặt ra cho chúng ta chính là nhận thức được những mâu thuẫn của nền kinh tế và xã hội hiện nay để có những bước điều chỉnh tự giác, tránh những cú điều chỉnh tự phát mà hậu quả của nó sẽ nằm ngoài tầm kiểm soát của chúng ta ■

